TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày: 10/5/2022.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Đồng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Hà Văn Tiên**
2. Ông **Dương Đăng An.**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đỗ Thị Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận *tham gia phiên tòa*: bà **Nguyễn Thị Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 12/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979 – có mặt.
Địa chỉ: 41 Lê Văn Linh, thị trấn A, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: bà **Lê Thị Tuyết L**, sinh năm 1983 – có mặt.
Địa chỉ: thôn M, xã N, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà ***Nguyễn Thị L*** *trình bày*:

Ngày 24/10/2020 bà có cho bà **Lê Thị Tuyết L** vay số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 05 tháng, lãi suất 1%/tháng, khi vay hai bên có viết giấy. Từ khi vay đến nay bà L không thực hiện đúng cam kết trả tiền, nên ngày 01/10/2021 bà làm đơn khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho bà số tiền vay 30.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 24/10/2020 và yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng, thời điểm tính lãi từ ngày 24/10/2020 đến ngày 01/10/2021 là 3.600.000đồng.

Tại phiên hòa giải ngày 07/4/2022 bà xin rút lại đối với yêu cầu tính lãi suất với số tiền 3.600.000đồng. Tại phiên tòa bà chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà L phải trả số tiền gốc 30.000.000đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*Bị đơn: bà **Lê Thị Tuyết L** trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, trình bày:*

Bà xác nhận có vay bà **Nguyễn Thị L** số tiền 30.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 24/10/2020 là đúng. Nay bà đồng ý trả cho bà Luôn số tiền 30.000.000đồng, nhưng chỉ đồng ý trả hàng tháng 1.000.000đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị tòa án buộc bị đơn bà **Lê Thị Tuyết L** phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền gốc 30.000.000đồng, không đồng ý với phương thức bà L đưa ra là trả hàng tháng 1.000.000đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có ý kiến bổ sung hoặc kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Ngày 24/10/2020 bà **Nguyễn Thị L** có cho bà **Lê Thị Tuyết L** vay số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 05 tháng, lãi suất 1%/tháng, khi vay hai bên có viết giấy. Từ khi vay đến nay bà L không thực hiện đúng cam kết vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 01/10/2021 bà L làm đơn khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho bà số tiền vay 30.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 24/10/2020 và yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng, thời điểm tính lãi từ ngày 24/10/2020 đến ngày 01/10/2021 là 3.600.000đồng.

Tại phiên hòa giải ngày 07/4/2022 bà L rút lại không yêu cầu bà L phải trả lãi số tiền 3.600.000đồng. Tại phiên tòa bà chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà L phải trả cho bà số tiền gốc 30.000.000đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác, bà L đồng ý trả 30.000.000đồng, nhưng chỉ đồng ý trả hàng tháng 1.000.000đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: các Điều 463 và Điều 466 Bộ Luật dân sự. Điều 271, 273, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Nguyễn Thị L**, buộc bị đơn **Lê Thị Tuyết L** phải có nghĩa vụ trả cho bà **Nguyễn Thị L** số tiền gốc 30.000.000đồng.

Về án phí: buộc bị đơn bà **Lê Thị Tuyết L** phải chịu 1.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Nhận thấy, ngày 24/10/2020 bà **Lê Thị Tuyết L** có vay bà **Nguyễn Thị L** số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 05 tháng, lãi suất 1%/tháng, khi vay hai bên có viết giấy.

Từ khi vay đến nay bà L không thực hiện đúng cam kết vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 01/10/2021 bà L làm đơn khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền vay 30.000.000đồng và yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng, thời điểm tính lãi từ ngày 24/10/2020 đến ngày 01/10/2021 là 3.600.000đồng.

Nhưng tại phiên hòa giải ngày 07/4/2022 bà L rút lại không yêu cầu bà L phải trả số tiền lãi 3.600.000đồng. Tại phiên tòa bà chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà L phải trả có nghĩa vụ trả số tiền gốc 30.000.000đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác, bà L đồng ý trả 30.000.000đồng, nhưng chỉ đồng ý trả hàng tháng 1.000.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà **Lê Thị Tuyết L** thừa nhận có vay bà **Nguyễn Thị L** số tiền 30.000.000đồng và đồng ý trả, nhưng chỉ đồng ý trả hàng tháng 1.000.000đồng bà L không đồng ý.

Vì vậy Hội đồng xét xử, buộc bị đơn bà **Lê Thị Tuyết L** phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L** số tiền vay còn thiếu là 30.000.000đồng

[3] *Về án phí*: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Nguyễn Thị L** nên buộc bị đơn bà **Lê Thị Tuyết L** phải chịu 1.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L** 300.000đồng mà bà đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào các Điều 280, 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự. Các Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L,** buộc bị đơn bà **Lê Thị Tuyết L** phải có nghĩa vụ trả cho bà **Nguyễn Thị L** số tiền gốc 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự* ".

Về án phí: buộc bị đơn bà **Lê Thị Tuyết L** phải chịu 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L** không phải

chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho bà Luôn số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0003183 ngày 06/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/5/2022.

Nơi nhận:
- VKS Ninh Hải;
- THADS Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Đồng

Các thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Sơn **Võ Văn Nghĩa** **Trần Đức Đồng**

Nơi nhận:
- VKS Ninh Sơn;
- THADS Ninh Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Đồng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**